

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **329/2020/HS-PT**

Ngày: 16 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 328/2020/TLPT-HS, ngày 29/10/2020 đối với bị cáo Lê Văn H về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN H**, sinh ngày 30/8/1981, tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị Q; có vợ Nguyễn Thị T1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số: 12/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2020, hiện đang tại ngoại - Có mặt phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/3/2020, Lê Văn H gọi điện thoại rủ Ngô Văn N đến nhà ông Phạm Minh N1, tại thôn H1, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Sau đó, Ngô Văn N rủ bà Lê Thị N2 đi cùng, cả hai đi đến quán S để uống cà phê, trong khi đang uống thì có Nguyễn Văn Đ đến ngồi cùng.

Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, Lê Văn H tiếp tục gọi điện thoại cho Ngô Văn N thì N rủ Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N2 đi đến nhà ông Phạm Minh N1 dưới sự chỉ dẫn đường của Lê Văn H. Sau đó, Ngô Văn N điện thoại rủ thêm Nguyễn Văn L đến nhà ông Phạm Minh N1 chơi thì Nguyễn Văn L đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, tất cả đến nhà ông Phạm Minh N1 thì chỉ có hai con của ông Nam là cháu Phạm Quốc V, sinh năm 2004 và cháu Phạm Thị Hải Y1, sinh năm 2007 ở nhà. Sau khi vào nhà một lúc thì tất cả xuống nhà bếp ngồi trên chiếu đã được trải sẵn dưới đất, Ngô Văn N đi vệ sinh thấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá để trên tủ lạnh nên đã cầm xuống. Tiếp đến, Ngô Văn N và Nguyễn Văn Đ đánh bài xì lát ăn tiền vài ván rồi Lê Văn H tham gia đánh cùng, Nguyễn Văn L bị mệt nên đi ngủ một lúc rồi mới dậy tham gia đánh cùng với Ngô Văn N, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H.

Cách thức đánh bài xì lát ăn tiền như sau: Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá gồm các quân bài: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K chia đều cho mỗi con bạc 02 lá bài, số bài còn thừa được đặt dưới chiếu bạc để bốc khi đánh. Trong đó: Quy ước bài lớn nhất là xì bàn (gồm hai lá quân bài A), thứ nhì là xì lát (gồm hai lá: một lá là quân bài A, một lá là một trong các quân bài 10, J, Q, K), thứ ba là bài ngũ linh (bài gồm có 5 lá có tổng điểm nhỏ hơn hoặc bằng 21). Các con bài từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 được tính điểm bằng số thứ tự; các con J, Q, K được tính là 10 điểm; (riêng con A (át) được tính là 1 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm tùy từng trường hợp). Khi chia bài xong các con bạc lần lượt theo vòng rút thêm nhưng không được quá 05 lá bài. Nếu không thuộc các trường hợp trên thì nhà cái và con bạc tính điểm để phân thắng thua, 21 điểm là lớn nhất, vượt quá 21 điểm là bẻ, bài của các con bạc phải đủ 16 điểm, bài nhà cái phải đủ 15 điểm. Khi nhà cái lật bài của các con bạc, nếu bài nhà cái lớn hơn thì ăn tiền cho con bạc, bài cái nhỏ hơn thì trả tiền cho con bạc, số tiền nhà cái thắng hoặc thua là số tiền mà các con bạc đặt cược trước khi chơi mỗi ván. Số tiền các con bạc quy định đặt cược là từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, mỗi người được cầm cái 05 ván, ai không cầm cái thì chuyển cho người khác.

Quá trình đánh bài xì lát thì Nguyễn Văn L thua 800.000 đồng nên không đánh nữa còn bà Lê Thị N2 chỉ ngồi sau Ngô Văn N để xem. Ngô Văn N,

Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H tiếp tục đánh đến khoảng 16 giờ 30 phút thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng áp vào bắt quả tang, Lê Văn H bỏ chạy khỏi hiện trường. Đến ngày 27/4/2020, Lê Văn H ra trình diện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng.

Về vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếc chiếu nhựa; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.800.000 đồng; Thu giữ trên người Ngô Văn N số tiền 180.000 đồng; Thu giữ trên người Nguyễn Văn L số tiền 520.000 đồng; thu giữ trên người bà Lê Thị N2 số tiền 323.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2020, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt 09 (chín) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn H. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, tại nhà anh Phạm Minh N1 thuộc thôn H1, xã Y, huyện K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng bắt quả tang Lê Văn H cùng Ngô Văn N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài xì lát được thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.980.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Văn H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, xét thấy: Mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về hành vi “*Đánh bạc*” nhưng tiếp tục phạm tội, trong quá trình tham gia đánh bạc bị cáo tham gia tích cực và trực tiếp cầm cái cho các con bạc sát phạt. Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- [1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H.
 - Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 47/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ1;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ1;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết

